

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIỜ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 7639/BC-UBND

Cần Giờ, ngày 29 tháng 11 năm 2018

BÁO CÁO

Kết quả 03 năm thực hiện Công trình đột phá xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia và trường đạt chuẩn quốc gia về cơ sở vật chất trên địa bàn huyện Cần Giờ

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CẦN GIỜ

ĐẾN

Số: 2405

Ngày: 03/12/2018

Chuyển: Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ

Lưu hồ sơ số: nhiệm kỳ 2015 - 2020;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Cần Giờ lần thứ XI, nhiệm kỳ 2015 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 229/QĐ-UBND ngày 15 tháng 3 năm 2016 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ ban hành Kế hoạch thực hiện Công trình đột phá xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia và trường đạt chuẩn quốc gia về cơ sở vật chất giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 09/QĐ-UBND ngày 05 tháng 01 năm 2018 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ ban hành Kế hoạch chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách huyện và Chương trình công tác của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ năm 2018.

Ủy ban nhân dân huyện báo cáo kết quả và tiến độ thực hiện Công trình đột phá xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia và trường đạt chuẩn quốc gia về cơ sở vật chất giai đoạn 2016 - 2020, với những nội dung cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

Tổ chức triển khai đến các phòng, ban ngành, đoàn thể huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, các đơn vị sự nghiệp giáo dục trên địa bàn huyện Quyết định số 229/QĐ-UBND ngày 15 tháng 3 năm 2016 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ ban hành Kế hoạch thực hiện Công trình đột phá xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia và trường đạt chuẩn quốc gia về cơ sở vật chất giai đoạn 2016 - 2020 (Quyết định 229/QĐ-UBND). Tiếp tục chỉ đạo thực hiện các kế hoạch của Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành¹.

Ủy ban nhân dân huyện giao Phòng Giáo dục và Đào tạo chủ trì làm đầu mối chịu trách nhiệm quản lý, phối hợp đoàn thể, các xã, thị trấn, các đơn vị trường học và các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện nhiệm vụ giáo dục và đào tạo trong từng năm học; tập hợp số liệu tham mưu Ủy ban nhân dân huyện báo cáo kết quả thực

¹ Kế hoạch số 132/KH-UBND ngày 31/7/2012 về thực hiện Đề án phổ cập và nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh cho học sinh phổ thông huyện giai đoạn 2012 - 2020; Quyết định số 309/QĐ-UBND ngày 31/3/2014 về ban hành kế hoạch xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2014 - 2020 trên địa bàn huyện Cần Giờ; Quyết định số 91/QĐ-UBND ngày 05/02/2015 về ban hành kế hoạch quy hoạch và đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý ngành giáo dục và đào tạo trên địa bàn huyện Cần Giờ giai đoạn 2015 - 2020; Kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 11/3/2015 về triển khai thực hiện Đề án "Xóa mù chữ, phổ cập giáo dục các cấp giai đoạn 2015 - 2020" trên địa bàn huyện Cần Giờ; Quyết định số 229/QĐ-UBND ngày 15/3/2016 về ban hành kế hoạch thực hiện công trình đột phá xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia và trường đạt chuẩn quốc gia về cơ sở vật chất giai đoạn 2016 - 2020; Kế hoạch số 141/KH-UBND ngày 13/01/2017 về phổ cập bơi lội cho học sinh tiểu học và trung học cơ sở giai đoạn 2016 - 2020.

hiện kế hoạch hàng năm.

Các phòng ban, cơ quan, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn có trách nhiệm phối hợp, xây dựng kế hoạch triển khai nhiệm vụ từng năm cùng các nhóm giải pháp đã đề ra trong kế hoạch. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Khuyến học, các tổ chức, đoàn thể đã tham gia tích cực vào việc triển khai kế hoạch này, phối hợp vận động học sinh đến trường, học nghề; vận động học bổng, dụng cụ học tập, sách giáo khoa, tập vở... cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Các chỉ tiêu chủ yếu

Đến nay, trên toàn huyện có 39 trường (tăng 02 trường so với năm 2015), 01 trường Chuyên biệt Cần Thạnh; có 31/39 trường đạt chuẩn quốc gia về cơ sở vật chất, đạt tỷ lệ 79,49%, tăng 18 trường so với năm 2015, trong đó có 21/39 trường đạt chuẩn quốc gia, đạt tỷ lệ 53,85%, tăng 10 trường so với năm 2015 (đính kèm phụ lục số 1).

2. Tình hình thực hiện các nhiệm vụ chủ yếu

2.1. Công tác tuyên truyền, quán triệt, công tác quản lý giáo dục để tạo sự đồng thuận cao trong công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, có ý nghĩa quan trọng trong sự nghiệp phát triển giáo dục và đào tạo

- Chỉ đạo, tổ chức công tác tuyên truyền, quán triệt trong ngành giáo dục và đào tạo, trong hệ thống chính trị huyện chủ trương đầu tư xây dựng các trường trong huyện đạt chuẩn quốc gia được ban hành tại Quyết định 229/QĐ-UBND là nhiệm vụ quan trọng để nâng cao chất lượng giáo dục, phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo của huyện, tạo điều kiện để con em nhân dân có điều kiện học tập ngày càng tốt hơn. Chỉ đạo tổ chức bồi dưỡng chính trị hệ hàng năm cho gần 1000 cán bộ, giáo viên ngành giáo dục huyện trong đó có nội dung về đầu tư xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; chỉ đạo tổ chức hội nghị tổng kết và triển khai nhiệm vụ năm học mới trong toàn ngành giáo dục huyện, chỉ đạo phối hợp tổ chức hội nghị cha mẹ học sinh cấp lớp, đại hội cha mẹ học sinh cấp trường để phối hợp tuyên truyền về công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, nâng cao chất lượng giáo dục; qua đó tạo sự đồng thuận cao, xem việc xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia là quan trọng, cần thiết; đầu tư cho công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia là đầu tư cho việc phát triển giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng giáo dục.

- Chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo, các đơn vị trường học xây dựng kế hoạch thực hiện công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2016 - 2020, kế hoạch thực hiện từng năm học ở từng cấp học, từng đơn vị trường học nhằm sớm đạt được mục tiêu đề ra về nội dung này. Qua đó đã nâng cao nhận thức, tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo của Chi bộ, Ban Giám hiệu, vai trò trách nhiệm của giáo viên, nhân viên trong các trường đối với việc thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; phát huy vai trò của các tổ chức Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Công đoàn, Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh, cha mẹ học sinh gắn với nhiệm vụ xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

- Chỉ đạo, tổ chức thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước giáo dục theo tinh thần Nghị định số 115/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ về

quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục, điều lệ nhà trường; phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo để quản lý, đầu tư cơ sở vật chất trường lớp, nâng cao chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia đối với các trường Trung học phổ thông trên địa bàn huyện; thực hiện tốt công tác phối hợp với Đảng ủy xã, thị trấn theo Quyết định số 432-QĐ/HU ngày 23 tháng 11 năm 2012 của Huyện ủy Cần Giờ về ban hành Quy chế phối hợp giữa Phòng Giáo dục và Đào tạo với Đảng ủy xã, thị trấn và các tổ chức có liên quan trong lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng giáo dục, xây dựng Đảng, đoàn thể chính trị - xã hội tại các trường mầm non, mẫu giáo, tiểu học, chuyên biệt và trung học cơ sở.

- Chỉ đạo, phê duyệt Kế hoạch kiểm tra ngành giáo dục huyện để thực hiện tốt công tác kiểm tra, kiểm định chất lượng và giám sát các hoạt động giáo dục. Chỉ đạo đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện đồng bộ phần mềm quản lý nhà trường, đảm bảo 100% các đơn vị giáo dục có đường truyền Internet tốc độ cao.

- Chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Công an huyện ký kết Quy chế phối hợp về công tác đảm bảo an ninh trật tự trường học, phòng chống tội phạm, bạo lực, tệ nạn xã hội trong học sinh; các đơn vị trường học phối hợp với Công an các xã, thị trấn triển khai thực hiện tốt công tác này, nhằm đảm bảo an toàn tuyệt đối cho học sinh, đảm bảo an ninh trật tự trường học.

2.2. Đổi mới công tác tổ chức và quản lý nhà trường theo hướng đạt chuẩn quốc gia

- Chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo, các trường có Kế hoạch kiểm tra rà soát trong toàn ngành giáo dục và đào tạo về công tác tổ chức và quản lý nhà trường theo Điều lệ nhà trường, theo quy định của trường đạt chuẩn quốc gia; kết hợp công tác kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ từng năm học với việc kiểm tra chuyên đề về công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia. Chỉ đạo tổ chức thực hiện nghiêm túc theo quy định về công tác kiểm định chất lượng giáo dục, công tác công khai theo Thông tư số 09/2009/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 5 năm 2009, Nghị định 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính Nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập và Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các quy định của Luật phòng, chống tham nhũng, Luật thực hành tiết kiệm và chống lãng phí; thực hiện tiết kiệm chi thường xuyên. Chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo, các trường tổ chức nghiêm túc, trách nhiệm Hội nghị cán bộ công chức, viên chức từng năm học để góp phần đổi mới công tác quản lý, điều hành của cơ sở giáo dục, tăng cường vai trò của Hội đồng trường, để tạo được sự thống nhất về nhận thức và hành động, phát huy dân chủ, tính sáng tạo và thực hiện tốt nhiệm vụ từng năm học.

- Chỉ đạo việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, công tác dạy và học, đổi mới công tác quản lý theo hướng phát huy dân chủ, tính sáng tạo; tổ chức tập huấn cho các đơn vị trường học trên địa bàn huyện các phần mềm ứng dụng theo chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố như: hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục và chống mù chữ, phần

mềm hỗ trợ kiểm định chất lượng giáo dục trường mầm non, phần mềm thống kê chất lượng giáo dục tiểu học, phần mềm thống kê số liệu quản lý giáo dục, phần mềm quản lý cán bộ công chức, viên chức EPMS, phần mềm kế toán IMAS 8.0, phần mềm bảo hiểm xã hội, hệ thống phần mềm quản lý giáo dục. Qua đó đã góp phần thực hiện tốt hơn công tác tổ chức, quản lý nhà trường, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

- Chỉ đạo các trường tổ chức hoạt động đúng theo Điều lệ nhà trường, đảm bảo 100 % các trường dạy học 2 buổi/ngày, đảm bảo thực hiện đúng chế độ chính sách cho cán bộ, viên chức, người lao động và học sinh theo qui định, thực hiện nghiêm túc trách nhiệm Nghị quyết hội nghị cán bộ công chức viên chức, qui chế chi tiêu nội bộ của từng đơn vị.

Đến nay đã có 92,31% các đơn vị trường học đạt tiêu chuẩn tổ chức và quản lý nhà trường theo yêu cầu trường đạt chuẩn quốc gia, tăng 8,52% so với năm 2015.

2.3. Xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên để đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

- Chỉ đạo xây dựng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu và đảm bảo chất lượng đáp ứng nhu cầu quản lý, giảng dạy ở các cấp học; thực hiện việc điều động, bổ nhiệm cán bộ quản lý đúng quy trình. Công tác đào tạo, bồi dưỡng chính trị, chuyên môn nghiệp vụ được quan tâm thực hiện, qua đó trình độ lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ công chức, viên chức trong toàn ngành giáo dục và đào tạo từng bước được nâng cao²; đến cuối năm 2018, có 89,97% cán bộ quản lý và giáo viên có chứng chỉ tiếng Anh và 91,28% cán bộ quản lý và giáo viên có chứng chỉ tin học. Nhìn chung đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên cơ bản đủ và đáp ứng được nhiệm vụ giao, góp phần quyết định việc củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục trong toàn ngành.

- Công tác phát triển đảng viên trong ngành giáo dục và đào tạo được quan tâm thực hiện, hiện nay trong 40 trường học chỉ còn 02 trường (trường Chuyên biệt Cần Thạnh và trường Mầm non Đồng Tranh) chưa có chi bộ riêng, tạm sinh hoạt ghép; đến cuối năm 2018, toàn ngành giáo dục có 583 đảng viên, chiếm tỷ lệ 42% (tăng 8,34% so với năm 2015), đã vượt chỉ tiêu đề ra 35% ở năm 2020.

- Chỉ đạo thực hiện tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên; chú trọng giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho nhà giáo, tăng cường các biện pháp phòng ngừa và xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm đạo đức nhà giáo. Chỉ đạo thường xuyên tổ chức các hoạt động chuyên môn, hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường, cấp huyện, tham gia hội thi giáo viên dạy giỏi cấp thành phố để nâng cao nghiệp vụ chuyên môn cho đội ngũ giáo viên toàn ngành,

² Đến nay đã có 100 % cán bộ quản lý, giáo viên đạt chuẩn đào tạo trở lên, trong đó trên chuẩn là 88,64 %, có 23,6% cán bộ quản lý, giáo viên có trình độ trung cấp lý luận chính trị trở lên, tăng 11% so với năm 2015. Về đào tạo Đại học, sau Đại học: Hiện có 13 cán bộ, giáo viên có bằng Thạc sĩ. Trong giai đoạn 2015 - 2018, đã cử 122 cán bộ, giáo viên, nhân viên đi đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, đã tổ chức bồi dưỡng chính trị trong dịp hè hàng năm cho gần 1000 cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên theo hướng dẫn của Ban Tuyên giáo Thành ủy, tổ chức mở lớp trung cấp lý luận chính trị riêng cho ngành giáo dục và đào tạo (tổ chức vào thứ bảy hàng tuần trong năm học và học tập trung vào tháng 6 dịp hè hàng năm), nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục đảm bảo công tác giảng dạy và tham gia học tập để nâng cao trình độ chính trị.

tỉ lệ giáo viên dạy giỏi các cấp tăng so với các năm trước³; tôn vinh, biểu dương nhiều gương thầy cô giáo tiêu biểu, điển hình trong dạy chữ, dạy người, gắn bó với nghề⁴.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên ngành giáo dục; các chính sách hỗ trợ, thu hút đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên ngành học mầm non trên địa bàn huyện được thực hiện kịp thời theo Nghị quyết của Hội đồng nhân thành phố và văn chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố⁵.

Công tác xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhìn chung đảm bảo, đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, chất lượng từng bước được nâng cao, đáp ứng tốt nhiệm vụ được giao, cơ bản đáp ứng yêu cầu xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, góp phần quyết định việc củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục trong toàn ngành; tuy nhiên số lượng giáo viên dạy giỏi cấp huyện mới đạt 18.2%, chưa đạt 20% theo qui định của trường đạt chuẩn quốc gia.

Đến nay đã có 76,92% các đơn vị trường học đạt chuẩn về đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo yêu cầu trường đạt chuẩn quốc gia, tăng 9,36% so với năm 2015.

2.4. Thực hiện công tác chuyên môn nâng cao chất lượng giáo dục

- Công tác giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục truyền thống, giáo dục đạo đức, lối sống, tinh thần yêu nước được quan tâm thực hiện; tăng cường công tác quản lý, phối hợp đảm bảo an ninh, trật tự trường học, phòng chống tội phạm, bạo lực, tệ nạn xã hội trong học sinh; xây dựng trường học an toàn, phòng tránh tai nạn thương tích; đẩy mạnh công tác giáo dục âm nhạc, mỹ thuật; công tác giáo dục thể chất, chăm sóc sức khỏe của học sinh; chú trọng thực hiện các hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh.

- Tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch thực hiện Đề án phổ cập và nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh cho học sinh phổ thông huyện giai

³ Đến cuối năm 2018: có 55% giáo viên dạy giỏi cấp trường, tăng 02% so với năm 2017; có 18,2% giáo viên dạy giỏi cấp huyện, tăng 1,1% so với năm 2017; có 04 giáo viên dạy giỏi và chủ nhiệm giỏi cấp thành phố; Năm 2017: có 53% giáo viên dạy giỏi cấp trường, tăng 1,7% so với năm 2016; có 17,1% giáo viên dạy giỏi cấp huyện, tăng 3,09% so với năm 2016; có 04 giáo viên dạy giỏi cấp thành phố, tăng 02 giáo viên so với năm 2016, có 02 giáo viên được tặng danh hiệu Nhà giáo ưu tú; Năm 2016: có 51,3 % giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp trường, tăng 11,3% so với năm 2015; có 14,01 % giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp huyện, tăng 2,01 % so với năm 2015; có 02 giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp thành phố, tăng 01 giáo viên so với năm 2015; có 03 giáo viên được Sở Giáo dục và Đào tạo trao giải thưởng Võ Trường Toản.

⁴ Hàng năm, thầy cô giáo tiêu biểu, điển hình trong dạy chữ, dạy người và gương học sinh tiêu biểu của huyện được tuyên dương khen thưởng: giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp thành phố (năm 2016, 2017 và 2018 là 12 giáo viên); giai đoạn 2016 - 2018 có 03 giáo viên được trao giải thưởng Võ Trường Toản, 02 giáo viên tiểu học được nêu gương trong chương trình "Tỏa sáng giữa đời thường" do đài truyền hình HTV thành phố Hồ Chí Minh thực hiện, 02 giáo viên được phong tặng danh hiệu Nhà giáo Ưu tú; Giai đoạn 2016 - 2018, có 303 giáo viên đạt thành tích xuất sắc, đạt giáo viên giỏi cấp huyện được khen thưởng.

⁵ Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐND ngày 14 tháng 6 năm 2014 của Hội đồng nhân dân thành phố Hồ Chí Minh Khóa VIII Kỳ họp thứ 13 về hỗ trợ giáo dục mầm non thành phố Hồ Chí Minh, Quyết định số 31/2014/QĐ-UBND ngày 13 tháng 9 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về ban hành chính sách đầu tư đối với giáo dục mầm non và chế độ hỗ trợ đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thuộc ngành học mầm non trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, Nghị quyết số 113/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân Thành phố Khóa VIII ngày 14 tháng 6 năm 2014 về hỗ trợ giáo dục mầm non Thành phố Hồ Chí Minh; Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐND ngày 06 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân thành phố Hồ Chí Minh Khóa IX Kỳ họp thứ 5 về chính sách thu hút giáo viên mầm non trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, Công văn số 5115/UBND-VX ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về triển khai thực hiện 04/2017/NQ-HĐND ngày 06 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

đoạn 2012 - 2020, theo đó phòng học dạy tiếng Anh, thiết bị bảng tương tác hỗ trợ cho việc dạy và học tiếng Anh đã được đầu tư đáp ứng tốt hơn điều kiện dạy và học⁶; Các trường đã có sự đầu tư cho học sinh tham gia các kỳ thi, hội thi tiếng Anh, triển khai tổ chức chương trình đưa giáo viên người nước ngoài vào giảng dạy tại trường nhằm nâng cao chất lượng dạy tiếng Anh cho học sinh, tạo điều kiện để giáo viên tiếng Anh các trường có cơ hội trao đổi giao lưu, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; số lượng học sinh được làm quen, học tiếng Anh và kết quả học sinh thi chứng chỉ tiếng Anh chuẩn quốc tế tiếp tục có chuyển biến tích cực⁷. Chỉ đạo thực hiện công tác bồi dưỡng giáo viên tin học để chuẩn bị cho việc dạy tin học cho học sinh theo chuẩn quốc tế⁸. Chỉ đạo xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện công tác bồi dưỡng học sinh giỏi giai đoạn 2016 - 2020.

- Triển khai kế hoạch thực hiện phổ cập bơi lội cho học sinh huyện Cần Giờ giai đoạn 2016 - 2020, đến nay đã có 35% học sinh tiểu học và trung học cơ sở được phổ cập bơi lội (tăng 20,4% so với năm 2015); tổ chức tập huấn định hướng giáo dục STEM để góp phần phát triển phẩm chất và năng lực, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh. Nhiệm vụ đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện được quan tâm thực hiện, tạo chuyển biến tích cực, số lượng học sinh đạt giải trong các kỳ thi, hội thi cấp thành phố, cấp quốc gia tăng so với năm 2015⁹.

Ngành học mầm non: Chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ trong 03 năm học (từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2017 - 2018), bậc học mầm non huyện Cần Giờ đã đạt được nhiều kết quả khả quan, góp phần vào sự ổn định và phát triển chung của ngành giáo dục: 100% các trường mầm non tổ chức cho trẻ ăn bán trú tại đơn vị; tỷ lệ huy động trẻ ra lớp tăng hàng năm; công tác xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia được quan tâm. Đến thời điểm hiện nay huyện có 8/12 trường Mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, tỷ lệ 66,67%, tăng 05 trường so với đầu kỳ triển khai kế hoạch; có 05/12 trường mầm non tham gia đánh giá ngoài về công tác kiểm định chất lượng giáo dục và được công nhận đạt chất lượng giáo dục, tỷ lệ 41,67%, tăng 03 trường so với đầu kỳ triển khai kế hoạch. Tiếp tục duy trì phổ

⁶ Ủy ban nhân dân huyện đã phê duyệt thực hiện gói đầu tư cho các trường 36 bộ thiết bị bảng tương tác, Sở Giáo dục và Đào tạo vận động hỗ trợ 04 bộ thiết bị bảng tương tác phục vụ Đề án tiếng Anh, đáp ứng tốt hơn nhu cầu dạy và học bằng thiết bị hiện đại góp phần nâng cao chất lượng dạy và học tiếng Anh.

⁷ Đến nay, 100% học sinh tiểu học và Trung học cơ sở được học tiếng Anh; mở rộng quy mô trường, lớp mô hình tiếng Anh tăng cường, 7 trường dạy tiếng Anh tăng cường với 31 lớp, 1.022 học sinh (tăng 04 trường, 12 lớp, 397 học sinh so với năm 2015); chỉ đạo các trường mầm non phối hợp với các đơn vị được Sở Giáo dục và Đào tạo thẩm định cho phép triển khai thực hiện, tiến hành cho 14 nhóm lớp gồm 523 trẻ làm quen tiếng Anh như là một hoạt động ngoại khóa (tăng 418 trẻ so với năm 2015); chỉ đạo các trường tiểu học và trung học cơ sở triển khai đưa giáo viên người nước ngoài đủ điều kiện theo quy định tham gia giảng dạy tiếng Anh, hiện có 04 trường với 937 học sinh (28 lớp) từ lớp 2 đến lớp 5 tự nguyện tham gia học tiếng Anh với người nước ngoài tăng 03 trường so với năm 2015; chỉ đạo các trường tiểu học và trung học cơ sở tổ chức ôn tập cho học sinh tham gia dự thi các kỳ thi chứng chỉ tiếng Anh quốc tế do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức, kết quả hiện có 1.552/10.766 lượt học sinh có chứng chỉ tiếng Anh theo chuẩn quốc tế, đạt tỉ lệ 14.41%, tăng 10,63% so với năm 2015 (năm 2015 chỉ có 3,78 % học sinh có chứng chỉ tiếng Anh theo chuẩn quốc tế).

⁸ Trong năm học 2017 - 2018, Phòng Giáo dục và Đào tạo đã phối hợp với Công ty IIG, tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn và cấp giấy chứng nhận cho 30 giáo viên (100% giáo viên) giảng dạy tin học theo chương trình IC3. Sau khi đã thỏa thuận, thống nhất với phụ huynh học sinh, có 12 trường tiểu học và trung học cơ sở bắt đầu giảng dạy ở năm học 2018 - 2019 theo Chương trình tin học theo chuẩn quốc tế IC3 Spark dành cho học sinh tiểu học và trung học cơ sở.

⁹ Năm 2018 có 205 em đạt giải các kỳ thi, hội thi cấp thành phố và cấp quốc gia (đặc biệt có 30 giải cấp quốc gia); năm 2017 có 166 em đạt giải kỳ thi, hội thi cấp thành phố; năm 2016 có 152 giải cấp thành phố và cấp quốc gia (đặc biệt có 09 giải cấp quốc gia); năm 2015 là 114 giải.

cấp Giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi tại huyện; chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ được giữ vững, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ.

Cấp Tiểu học: hiện có 16/16 trường tiểu học dạy học 2 buổi/ngày; 16/16 trường tiểu học tổ chức tiếng Anh theo Đề án, có 8 trường dạy tiếng Anh tăng cường; có 16/16 trường tiểu học, học sinh được học môn Tin học; mô hình dạy học tiếng Anh có người nước ngoài, tổ chức cho học sinh thi chứng chỉ tiếng Anh theo chuẩn quốc tế được các trường tiểu học quan tâm và tích cực tham gia... Đến thời điểm hiện nay huyện có 9/16 trường Tiểu học đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, tỷ lệ 56,25%, tăng 02 trường so với đầu kỳ triển khai kế hoạch; có 07/16 trường tiểu học tham gia đánh giá ngoài về công tác kiểm định chất lượng giáo dục và được công nhận đạt chất lượng giáo dục, tỷ lệ 43,75%, tăng 06 trường so với đầu kỳ triển khai kế hoạch

Cấp Trung học cơ sở: chất lượng giáo dục giai đoạn 2016 - 2018 ổn định và củng cố vững chắc, đảm bảo đạt tiêu chí về chất lượng giáo dục về học lực và hạnh kiểm theo quy định của Thông tư số 47/2012/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 12 năm 2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế công nhận trường Trung học cơ sở, Trung học phổ thông và trường phổ thông nhiều cấp học đạt chuẩn quốc gia. Đến thời điểm hiện nay huyện có 04/7 trường trung học cơ sở đạt chuẩn quốc gia, tỷ lệ 57,14%, tăng 03 trường so với đầu kỳ triển khai kế hoạch; có 06/7 trường trung học cơ sở tham gia đánh giá ngoài về công tác kiểm định chất lượng giáo dục và được công nhận đạt chất lượng giáo dục, đạt tỷ lệ 85,71%, tăng 05 trường so với đầu kỳ triển khai kế hoạch.

Cấp Trung học phổ thông: chưa có trường đạt chuẩn quốc gia.

Đến nay đã có 84,62% các đơn vị trường học đạt tiêu chuẩn về chất lượng giáo dục theo yêu cầu của trường đạt chuẩn quốc gia, tăng 19,75% so với năm 2015.

2.5. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị trường học

- Chỉ đạo thực hiện đầu tư cơ sở vật chất trường lớp phù hợp với quy hoạch và đáp ứng tốt nhu cầu phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn; tổng diện tích đất xây dựng trường học 463.226 m² (46,32 ha), diện tích đất bình quân 28,40 m²/học sinh, đã vượt so với chỉ tiêu đề ra đến năm 2020 là 10 m²/học sinh; hiện nay toàn huyện có 671 phòng học, đạt 315 phòng học/10.000 người dân trong độ tuổi từ 3 tuổi đến 18 tuổi, tăng thêm số phòng học so với năm 2015 (năm 2015 đạt 305 phòng học/10.000 người dân trong độ tuổi từ 3 tuổi đến 18 tuổi), đạt cao hơn so chỉ tiêu theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần X (300 phòng học/10.000 dân số trong độ tuổi đi học, từ 3 - 18 tuổi), đảm bảo đủ chỗ học an toàn, đáp ứng nhu cầu học tập của con em nhân dân ngày càng tốt hơn, tiếp tục duy trì được 100% các trường tổ chức dạy học 2 buổi/ngày. Tiến độ thực hiện các dự án trường học được quan tâm để sớm hoàn thành đưa vào sử dụng đảm bảo đủ chỗ học an toàn cho học sinh, đáp ứng ngày càng tốt hơn điều kiện dạy và học¹⁰.

- Nhằm đảm bảo phù hợp với thực tế, thuận tiện cho con em người dân, hiệu quả đầu tư và chất lượng giáo dục, Ủy ban nhân dân huyện đã triển khai kế hoạch

¹⁰ Giai đoạn 2015 - 2018, đã hoàn thành đưa vào sử dụng 21 dự án xây dựng mới, nâng cấp, mở rộng, cải tạo, sửa chữa trường học, với quy mô 215 phòng học và khối phụ, tổng mức kinh phí đầu tư 1.412,673 tỷ đồng; trong giai đoạn 2018 - 2020 có 11 danh mục công trình (đang được thi công, chuẩn bị khởi công, đang trình phê duyệt dự án đầu tư, đang đề xuất chủ trương đầu tư).

duy trì, không duy trì từng điểm trường cụ thể trong giai đoạn 2016 - 2020. Đầu năm 2015, toàn ngành giáo dục và đào tạo có 20 điểm trường, trong giai đoạn 2015 - 2018, đã giảm 07 điểm trường (tách 02 điểm trường thành lập mới Trường Mầm non Đồng Tranh và Tiểu học Cần Thạnh 2, không tiếp tục duy trì 05 điểm trường), còn phải tiếp tục duy trì 13 điểm trường trong giai đoạn 2018 - 2020.

- *Triển khai thực hiện chỉ đạo của Thành ủy và Ủy ban nhân dân thành phố về việc mở lớp 10 tại xã Thạnh An:* kể từ năm học 2016 - 2017, điểm trường của trường Trung học phổ thông Cần Thạnh được mở 01 lớp 10 đặt tại trường Trung học cơ sở Thạnh An, xã Thạnh An, đến năm học 2017 - 2018 duy trì và mở thêm được 01 lớp 10 và 01 lớp 11 với 65 học sinh. Đề xuất và được Ủy ban nhân dân thành phố chấp thuận hỗ trợ kinh phí đầu tư cơ sở vật chất trường lớp và các chế độ chính sách khi triển khai thực hiện kế hoạch mở lớp học cấp Trung học phổ thông tại xã Thạnh An. Dự án đầu tư xây trường Trung học cơ sở, Trung học phổ thông Thạnh An đã được khởi công vào cuối tháng 7 năm 2017, hoàn thành và đưa vào sử dụng vào tháng 8 năm 2018 kịp thời phục vụ năm học 2018 - 2019; trình và được Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định số 2970/QĐ-UBND ngày 18 tháng 7 năm 2018 về thành lập trường Trung học cơ sở - Trung học phổ thông Thạnh An trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo; trường Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Thạnh An, đưa vào hoạt động ngay từ đầu năm học 2018 - 2019, huy động được 12 lớp, với 323 học sinh.

- *Về việc đầu tư hồ bơi để triển khai thực hiện Kế hoạch phổ cập bơi lội cho học sinh tiểu học và trung học cơ sở:* trong giai đoạn 2015 - 2018, đầu tư hoàn thành 01 hồ bơi di động và hạng mục phụ trợ tại trường Tiểu học Vàm Sát, vận động tài trợ 02 hồ bơi di động và hạng mục phụ trợ cho trường Tiểu học An Nghĩa và trường Tiểu học Long Thạnh để phục vụ nhu cầu dạy bơi cho học sinh của các trường khu vực lân cận, 01 hồ bơi cố định đặt tại Trường Trung học cơ sở - Trung học phổ thông Thạnh An phục vụ dạy bơi cho học sinh trên địa bàn xã Thạnh An, tăng 04 hồ bơi so với năm 2015. Bên cạnh đó dự kiến có thêm 01 hồ bơi cố định được đầu tư trong dự án Công trình đầu tư trường Tiểu học Bình Khánh.

- Các đơn vị trường học tổ chức thực hiện tốt công tác quản lý sử dụng và phát huy có hiệu quả hiện trạng cơ sở vật chất trường lớp hiện có để nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo trên địa bàn. Quản lý, sử dụng cơ sở vật chất bảo đảm đúng công năng, mục đích sử dụng, tiêu chuẩn, định mức quy định; Xây dựng và ban hành quy chế quản lý, sử dụng cơ sở vật chất; công tác quản lý và sử dụng, bảo quản thiết bị trường học đúng qui định, kiểm kê tài sản theo qui định. Đến năm 2018, đảm bảo toàn bộ nguồn kinh phí chi thường xuyên theo phân bổ của thành phố được Ủy ban nhân dân huyện phân bổ lại toàn bộ cho ngành giáo dục và đào tạo¹¹.

Đến nay đã có 31/39 trường đạt chuẩn quốc gia về cơ sở vật chất, đạt tỷ lệ 79,49%, tăng 44,35% so với năm 2015.

¹¹Tổng kinh phí phân bổ năm 2018 là 177.904.000.000 đồng cao hơn năm 2017 (155.838.000.000 đồng), cao hơn năm 2016 (134.996.000.000 đồng) và cao hơn năm 2015 (127.782.000.000 đồng); ngoài ra, còn hỗ trợ thêm kinh phí cho ngành giáo dục và đào tạo như kinh phí tổ chức khai giảng năm học mới (2 triệu/trường), kinh phí tổ chức hoạt động ngày 20/11 (100.000 đồng/người), kinh phí hỗ trợ ôn tập thi trung học phổ thông quốc gia năm 2016 và 2017, kinh phí ôn tập học sinh thi lại trong dịp hè 2016 và 2017, kinh phí khen thưởng động viên cán bộ, giáo viên và học sinh đạt thành tích cao trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập của từng năm học.

2.6. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục

Chỉ đạo thực hiện công tác xã hội hóa giáo dục, huy động hợp lý, có hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho việc phát triển sự nghiệp giáo dục trên địa bàn huyện. Chỉ đạo phối hợp tổ chức tốt Đại hội cha mẹ học sinh hàng năm, phối hợp tổ chức có hiệu quả hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh, phối hợp triển khai thực hiện các công trình của Ban đại diện Cha mẹ học sinh hỗ trợ nâng cao chất lượng giáo dục, góp phần phát triển nhà trường. Chỉ đạo các đơn vị trường học tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, đoàn thể để xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh trong nhà trường và ở địa phương; huy động, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực xã hội để xây dựng cơ sở vật chất, bổ sung phương tiện, thiết bị dạy học, khen thưởng học sinh học giỏi, hỗ trợ học sinh nghèo. Phối hợp hiệu quả với các tổ chức, đoàn thể để giáo dục học sinh về truyền thống lịch sử, văn hoá dân tộc... Kết quả trong 03 năm (2016 - 2018), đã huy động được nhiều nguồn lực trong và ngoài ngành cùng chăm lo cho sự nghiệp phát triển giáo dục và đào tạo như: sự hỗ trợ của cha mẹ học sinh của các trường; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, Huyện đoàn, Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện, Hội Nông dân huyện, Hội Cựu chiến binh, các Công đoàn cơ sở thuộc hệ thống Công đoàn huyện, phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Liên đoàn Lao động huyện, các cơ quan, đơn vị, cá nhân... đã tổ chức vận động và trao nhiều suất học bổng cùng với các hiện vật khác (xe đạp, tập, sách giáo khoa, đồng phục, góc học tập...), với tổng số tiền mỗi năm khoảng trên 6 tỷ đồng; qua đó góp phần giảm tỉ lệ học sinh bỏ học, góp phần thực hiện tốt công tác duy trì sĩ số và nâng cao chất lượng giáo dục.

Chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo, kết hợp với kiểm tra đơn vị, kiểm tra chuyên đề cùng với việc kiểm tra các đơn vị trường học việc thực hiện 3 công khai, nhìn chung các đơn vị trường học tổ chức thực hiện tốt các nội dung theo Thông tư số 09/2009/TT-BGDĐT ngày 07/5/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân, Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Hiệu trưởng các trường trên toàn địa bàn huyện thực hiện tốt công khai quy chế chi tiêu nội bộ trong Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức trong từng năm học; thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức trong từng năm học.

Đến nay đã có 69,23% các trường đạt tiêu chuẩn công tác xã hội hóa giáo dục theo yêu cầu của trường đạt chuẩn quốc gia, tăng 31,40% so với năm 2015.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Mặt làm được

Trong thời gian qua, việc triển khai kế hoạch thực hiện Quyết định 229/QĐ-UBND nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và hỗ trợ của Ủy ban nhân dân thành phố và các Sở ngành thành phố, của Huyện ủy, Cấp ủy đảng và chính quyền các cấp, sự tham gia của các đoàn thể, tổ chức xã hội, sự nỗ lực và tinh thần trách nhiệm của đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục nên sự nghiệp giáo dục và đào tạo của huyện đã đạt được những kết quả quan trọng, góp phần nâng cao chất lượng tiêu chí trường học, giáo dục trong chương trình nâng cao chất lượng các tiêu

chí xây dựng nông thôn mới huyện giai đoạn 2016 - 2020, góp phần vào sự ổn định và phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn huyện.

Công tác triển khai đầu tư xây dựng trường lớp của Ủy ban nhân dân huyện được tập trung thực hiện, có nhiều chuyển biến tốt so với trước, đảm bảo đủ chỗ học an toàn, đáp ứng nhu cầu học tập của con em nhân dân ngày càng tốt hơn, đảm bảo 100% các trường tổ chức dạy học 2 buổi/ngày; số trường đạt chuẩn quốc gia, đạt chuẩn quốc gia về cơ sở vật chất và đạt kiểm định chất lượng giáo dục tiếp tục tăng¹².

Đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đảm bảo về số lượng, từng bước được nâng cao về chất lượng, đồng bộ về cơ cấu, trình độ lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ; quan tâm thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách chung và đặc thù đối với đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh theo quy định; kịp thời khen thưởng động viên học sinh đạt giải trong các kỳ thi, hội thi; triển khai thực hiện tốt các chính sách ưu tiên cho giáo dục tại địa bàn xã Thạnh An.

Chất lượng giáo dục ở các cấp học có nhiều chuyển biến theo hướng tiến bộ, Huyện tiếp tục giữ vững và nâng cao hiệu quả công tác phổ cập giáo dục trên địa bàn, đảm bảo đạt chuẩn phổ cập giáo dục các cấp học; số lượng học sinh đạt giải các hội thi, kỳ thi cấp huyện, cấp thành phố, học sinh đầu vào các trường đại học tăng so với năm 2015.

2. Hạn chế và nguyên nhân

a) Hạn chế

- Số trường đạt chuẩn quốc gia đạt tỉ lệ 53,85% nhưng chưa đạt chỉ tiêu 75% vào cuối năm 2018; số trường đạt chuẩn quốc gia về cơ sở vật chất đạt tỉ lệ 79,49% nhưng chưa đạt 84,85% vào cuối năm 2018 theo Quyết định 229/QĐ-UBND.

- Công tác cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các đơn vị trường học trên địa bàn huyện chậm được thực hiện.

b) Nguyên nhân

- Hiện nay các tiêu chuẩn quy định đối với trường chuẩn quốc gia của 18 trường trên địa bàn huyện chưa đảm bảo yêu cầu; một số nội dung chủ yếu chưa đạt: trong toàn ngành tỉ lệ giáo viên dạy giỏi cấp huyện là 18,2%, chưa đạt chỉ tiêu theo qui định của trường đạt chuẩn quốc gia là 20% (đối với cấp học Mầm non và cấp học Tiểu học), 30% đối với cấp Trung học cơ sở; nhìn chung ở cấp trung học cơ sở và cấp trung học phổ thông, tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban hàng năm chưa đảm bảo yêu cầu của trường đạt chuẩn quốc gia (theo qui định trường chuẩn quốc gia: tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban hàng năm không quá 05%, trong đó tỷ lệ học sinh bỏ học không quá 01%); công tác tập hợp hồ sơ minh chứng ở các trường cho các tiêu chuẩn chưa đảm bảo theo yêu cầu. Bên cạnh đó, các thông tư quy định công nhận trường đạt chuẩn quốc gia của Bộ Giáo dục và Đào tạo mới ban hành¹³, nên các

¹² Đến nay có 21/39 trường đạt chuẩn quốc gia, đạt tỷ lệ 53,85%, tăng 10 trường so với năm 2015; có 31/39 trường đạt chuẩn quốc gia về cơ sở vật chất, đạt tỷ lệ 79,49%, tăng 18 trường so với năm 2015; có 18/39 trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục khi tham gia đánh giá ngoài, đạt tỷ lệ 46,15%, tăng 14 trường so với năm 2015.

¹³ Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non; Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học; Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp.

đơn vị trường học dự kiến đề xuất đạt chuẩn quốc gia trong quý IV năm 2018 phải chuyển sang năm 2019 khi có hướng dẫn cụ thể của Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Công tác xã hội hóa giáo dục từ các nguồn lực xã hội theo chủ trương chung của thành phố để hỗ trợ đầu tư trường lớp gặp rất nhiều khó khăn; kinh phí thực hiện công tác sửa chữa, cải tạo, bảo trì cơ sở vật chất, đầu tư bổ sung, sửa chữa, nâng cấp trang thiết bị hàng năm (vào dịp hè) còn hạn chế chưa đáp ứng đủ được nhu cầu của các đơn vị trường học trên địa bàn. Thực hiện theo Luật Đầu tư công, việc triển khai các dự án đầu tư trường lớp phải đảm bảo đầy đủ các bước theo luật định, do đó ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện các dự án trường lớp trên địa bàn.

- Công tác hướng dẫn, thẩm định đề cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các đơn vị trường học còn chậm.

IV. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CẦN TẬP TRUNG THỰC HIỆN TRONG THỜI GIAN TỚI (2019 - 2020):

Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện Quyết định số 229/QĐ-UBND ngày 15 tháng 3 năm 2016 của Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch thực hiện Công trình đột phá xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia và trường đạt chuẩn quốc gia về cơ sở vật chất giai đoạn 2016 - 2020. Phát huy những kết quả đạt được, tập trung khắc phục những mặt hạn chế nhằm đẩy mạnh phát triển toàn diện công tác giáo dục và đào tạo của huyện, cụ thể:

1. Mục tiêu: Đến cuối năm 2020 trên địa bàn huyện có 100% trường đạt chuẩn quốc gia về cơ sở vật chất; có 70% trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia.

2. Nhiệm vụ trọng tâm

2.1. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, quán triệt, công tác quản lý giáo dục để tạo sự đồng thuận cao trong việc xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia có ý nghĩa quan trọng trong sự nghiệp phát triển giáo dục và đào tạo

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt trong ngành giáo dục và đào tạo, trong hệ thống chính trị và toàn xã hội chủ trương đầu tư xây dựng các trường trong huyện đạt chuẩn quốc gia là nhiệm vụ quan trọng để nâng cao chất lượng giáo dục, phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo của huyện, tạo điều kiện để con em nhân dân có điều kiện học tập ngày càng tốt hơn, qua đó tạo sự đồng thuận cao, coi việc xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia là quan trọng, cần thiết; đầu tư cho công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia là đầu tư cho việc phát triển giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng giáo dục.

Nâng cao nhận thức, tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp đối với sự nghiệp giáo dục và đào tạo; coi trọng công tác chính trị tư tưởng trong các trường học, trước hết là đội ngũ giáo viên; nêu cao vai trò tiên phong, gương mẫu của các cấp ủy trong các cơ sở giáo dục và đào tạo đối với việc thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; phát huy vai trò hoạt động của các tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Công đoàn, Đội thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh, Ban đại diện cha mẹ học sinh gắn với nhiệm vụ xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia. Triển khai thực hiện công tác quản lý giáo dục theo Nghị định số 127/2018/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục, khi có chỉ đạo

hướng dẫn thực hiện, các Thông tư của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định công nhận trường chuẩn quốc gia¹⁴.

2.2. Đổi mới công tác tổ chức và quản lý nhà trường theo hướng đạt chuẩn quốc gia

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt công tác tổ chức và quản lý nhà trường theo Điều lệ trường học, theo qui định của trường đạt chuẩn quốc gia; Có kế hoạch kiểm tra, rà soát về công tác tổ chức và quản lý nhà trường để kịp thời điều chỉnh, bổ sung nhằm khắc phục những tồn tại hạn chế, củng cố vững chắc những nội dung đã làm tốt, nhằm sớm đạt được yêu cầu tiêu chuẩn công tác tổ chức và quản lý nhà trường theo yêu cầu của trường đạt chuẩn quốc gia.

Tích cực đổi mới công tác tổ chức, quản lý theo hướng phát huy dân chủ, tính sáng tạo; tăng cường công tác kiểm tra, kiểm định chất lượng giáo dục các trường. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện đồng bộ phần mềm quản lý nhà trường; không ngừng nâng cao năng lực của hệ thống quản lý giáo dục, làm việc theo kế hoạch. Chỉ đạo thực hiện quản lý, phân công hợp lý cán bộ, giáo viên, nhân viên theo quy định tại Điều lệ nhà trường, Luật viên chức; bảo đảm an ninh trật tự, an toàn cho học sinh và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Tổ chức và quản lý tốt các hoạt động hành chính, tài chính, quy chế chuyên môn, quy chế dân chủ, kiểm tra nội bộ, đổi mới công tác quản lý, quan hệ công tác và lề lối làm việc trong trường; quản lý và sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ, đảm bảo cảnh quan xanh, sạch, đẹp, an toàn; lưu trữ đầy đủ và khoa học các hồ sơ, sổ sách phục vụ công tác quản lý của trường. Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động theo quy định hiện hành; có biện pháp nâng cao đời sống cho cán bộ, giáo viên và nhân viên trong trường; thường xuyên tổ chức và duy trì các phong trào thi đua theo hướng dẫn của ngành và quy định của Nhà nước.

Ban Giám hiệu, các tổ chức, đoàn thể và Hội đồng trong trường đảm bảo đúng theo qui định và hoạt động hiệu quả; các tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Đội Thiếu niên Tiền phong của trường hoạt động hiệu quả có tác dụng thúc đẩy sự phát triển của nhà trường, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục; Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp chặt chẽ với trường trong các hoạt động nâng cao chất lượng giáo dục, huy động được sự đóng góp của cộng đồng cho việc phát triển giáo dục của địa phương.

2.3. Xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên để đáp ứng yêu cầu xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

Tiếp tục xây dựng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu và đảm bảo chất lượng; thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý và giáo viên huyện giai đoạn 2015 - 2020 theo Quyết định số 91/QĐ-UBND ngày 05 tháng 02 năm 2015 của Ủy ban nhân dân huyện về ban hành Kế hoạch quy hoạch và đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý ngành

¹⁴ Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non; Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học; Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp

Giáo dục và Đào tạo trên địa bàn huyện giai đoạn 2015 - 2020, đáp ứng nhu cầu quản lý, giảng dạy ở các cấp học. Mở lớp trung cấp lý luận chính trị riêng cho ngành giáo dục và đào tạo huyện, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục đảm bảo công tác giảng dạy và tham gia học tập để nâng cao trình độ chính trị, đến năm 2020 có ít nhất 30% nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục có trình độ từ trung cấp lý luận chính trị trở lên, 100% cán bộ quản lý các trường diện đương nhiệm, diện quy hoạch có trình độ từ trung cấp lý luận chính trị trở lên. Thực hiện chính sách hỗ trợ, thu hút đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thuộc ngành học mầm non trên địa bàn huyện theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố.

Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên gắn liền với việc triển khai thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động và phong trào thi đua của ngành giáo dục; chú trọng giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho nhà giáo, tăng cường các biện pháp phòng ngừa và xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm đạo đức nhà giáo.

Quan tâm phát triển đảng viên trong ngành giáo dục và đào tạo, đến năm 2020, tỉ lệ đảng viên trong ngành giáo dục và đào tạo đạt ít nhất 35%, 100% cán bộ quản lý các trường đều là Đảng viên, 100% đơn vị trường học đều có chi bộ.

Tổ chức các hoạt động chuyên môn, hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường, cấp huyện, tham gia hội thi giáo viên dạy giỏi cấp thành phố để nâng cao nghiệp vụ chuyên môn cho đội ngũ giáo viên toàn ngành, đồng thời đưa nội dung này vào chỉ tiêu thi đua hàng năm. Phấn đấu cuối năm 2020, có 100% cán bộ quản lý, giáo viên ngành giáo dục và đào tạo huyện đạt chuẩn trở lên, trong đó ít nhất 80% cán bộ quản lý và giáo viên đạt trình độ trên chuẩn; có ít nhất 50% giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp trường, ít nhất 20% giáo viên đạt giáo viên giỏi cấp huyện.

Đổi mới, hoàn thiện các quy định về bổ nhiệm, tuyển dụng, sử dụng, đánh giá, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp, theo yêu cầu thực tế, đảm bảo đúng quy định. Quan tâm chăm lo thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách chung và đặc thù tại huyện cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên công tác trong ngành giáo dục huyện.

Có kế hoạch kiểm tra, rà soát để điều chỉnh, bổ sung việc xây dựng đội ngũ để đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên sớm đạt theo tiêu chuẩn trường đạt chuẩn quốc gia.

2.4. Tổ chức thực hiện tốt công tác chuyên môn để nâng cao chất lượng giáo dục

Xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện đạt hiệu quả cao các yêu cầu nhiệm vụ chuyên môn mà Sở Giáo dục và Đào tạo đã đề ra cho từng năm học; phấn đấu đảm bảo chất lượng năm sau cao hơn năm trước; có kế hoạch đảm bảo việc duy trì và nâng cao kết quả đạt được về công tác xóa mù chữ, phổ cập giáo dục các cấp học, nâng cao hiệu suất đào tạo ở các cấp học.

Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp giảng dạy, phát huy tính chủ động cho người học; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học; thực hiện việc đổi mới nội dung giáo dục, chú trọng công tác giáo dục thể chất, hướng nghiệp

phân luồng cho học sinh theo chỉ đạo và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả kế hoạch thực hiện đề án phổ cập và nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh cho học sinh phổ thông huyện Cần Giờ giai đoạn 2012 - 2020, Kế hoạch phổ cập bơi lội cho học sinh giai đoạn 2016 - 2020. Xây dựng kế hoạch dạy tiếng Anh, tin học cho học sinh để học sinh dần tiếp cận được yêu cầu của các kỳ kiểm tra đánh giá trình độ ngoại ngữ, tin học của học sinh theo chuẩn quốc tế.

Hàng năm đánh giá kết quả chất lượng giáo dục, đối chiếu với chất lượng của trường đạt chuẩn quốc gia để có kế hoạch thực hiện năm học tiếp theo hiệu quả hơn, sớm đạt chất lượng giáo dục của trường đạt chuẩn quốc gia.

2.5. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị trường học

Rà soát, khảo sát hiện trạng cơ sở vật chất, phân tích dự báo tình hình phát triển trường lớp trên địa bàn huyện để tổng hợp xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn về xây dựng trường lớp trên địa bàn huyện giai đoạn 2016 - 2020 phù hợp với quy hoạch phát triển trường lớp trên địa bàn huyện đến năm 2020.

Kiến nghị Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt chủ trương đầu tư danh mục các dự án trường học trên địa bàn, ưu tiên bố trí kế hoạch vốn để triển khai đầu tư xây dựng các dự án trường học đủ điều kiện thực hiện trên địa bàn huyện theo phân kỳ hàng năm, 5 năm từ nay đến năm 2020; đảm bảo đến năm 2020 có 100% các trường trong huyện đạt chuẩn quốc gia về cơ sở vật chất. Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trường học khi đã được chấp thuận chủ trương đầu tư.

Tăng cường công tác quản lý, phát huy công năng sử dụng cơ sở vật chất thiết bị trường học. Có kế hoạch sửa chữa, duy tu trường lớp trong dịp hè hàng năm để đảm bảo điều kiện dạy và học tốt hơn cho năm học mới, giữ vững tiêu chuẩn trường chuẩn quốc gia đã đạt; ưu tiên bố trí, cân đối nguồn vốn thành phố phân cấp để đầu tư việc sửa chữa, nâng cấp trường lớp, thiết bị dạy học trong dịp hè hàng năm cho các trường.

Đảm bảo chi thường xuyên hàng năm đối với sự nghiệp giáo dục và đào tạo huyện bằng hoặc cao hơn mức phân bổ của thành phố cho giáo dục và đào tạo huyện.

2.6. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục

Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, huy động hợp lý, có hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho việc phát triển sự nghiệp giáo dục huyện; đẩy mạnh công tác phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội; phối hợp tổ chức tốt Đại hội cha mẹ học sinh hàng năm, phối hợp tổ chức có hiệu quả hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh, phối hợp triển khai thực hiện có hiệu quả các công trình của Ban đại diện Cha mẹ học sinh. Từng đơn vị trường học thực hiện tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức đoàn thể của địa phương để xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh trong nhà trường và ở địa phương, xây dựng cơ sở vật chất, bổ sung phương tiện, thiết bị dạy học, khen thưởng học sinh học giỏi, hỗ trợ học sinh nghèo, để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc cho học sinh và thực hiện mục tiêu, kế hoạch giáo dục...; đề xuất những biện pháp cụ thể nhằm thực hiện chủ trương và kế hoạch phát triển giáo dục địa phương.

Công khai điều kiện dạy học, chất lượng giáo dục, các nguồn kinh phí được đầu tư, hỗ trợ của nhà trường theo đúng qui định hiện hành về thực hiện qui định 3 công khai tại các cơ sở giáo dục theo tinh thần Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

3. Tổ chức thực hiện

3.1. Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Là cơ quan Thường trực, tham mưu giúp Ủy ban nhân dân huyện triển khai thực hiện Kế hoạch; chủ động phối hợp với các ban ngành, đoàn thể, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, các đơn vị trường học và các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện nhiệm vụ xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2016 - 2020; tham mưu Ủy ban nhân dân huyện về báo cáo kết quả thực hiện từng năm, kế hoạch thực hiện cho năm tiếp theo (mỗi năm 01 lần vào quý IV).

- Xây dựng kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2016 - 2020, kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia hàng năm và chỉ đạo các đơn vị trường học (theo phân cấp quản lý) xây dựng kế hoạch thực hiện, báo cáo kết quả thực hiện hàng năm về Phòng Giáo dục và Đào tạo.

- Chủ động tham mưu, hướng dẫn việc làm hồ sơ, quy trình, tổ chức công nhận trường đạt chuẩn quốc gia.

3.2. Phòng Tài chính - Kế hoạch

Tham mưu bố trí đủ kinh phí trong từng năm để thực hiện (bao gồm chi thường xuyên; chi xây dựng, sửa chữa trường lớp, mua sắm trang thiết bị giáo dục; chi hỗ trợ đào tạo).

3.3. Phòng Quản lý Đô thị

Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện tốt công tác thẩm định các dự án trường học trình Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt theo thẩm quyền.

3.4. Phòng Nội vụ

Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu Ủy ban nhân dân huyện trong việc đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm, luân chuyển, tuyển dụng, thực hiện các chế độ chính sách cho cán bộ, giáo viên theo yêu cầu nhiệm vụ, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên trong toàn ngành.

3.5. Ban Quản lý Đầu tư xây dựng công trình huyện

Chịu trách nhiệm tổ chức triển khai việc xây dựng trường lớp theo quy hoạch và theo chủ trương đầu tư của huyện đúng thời gian, kịp tiến độ, đảm bảo chất lượng công trình.

3.6. Các đơn vị trường học trên địa bàn huyện

Xây dựng kế hoạch xây trường đạt chuẩn quốc gia gắn với kế hoạch từng năm học; hàng năm báo cáo kết quả triển khai thực hiện về Ủy ban nhân dân huyện (thông qua Phòng Giáo dục và Đào tạo) để tổng hợp báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy và Sở Giáo dục và Đào tạo.

3.7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể huyện, Hội Khuyến học huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

Tích cực tham gia thực hiện Kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia của huyện; tổ chức tham gia vận động học sinh đến trường, học nghề; vận động học bổng, dụng cụ học tập, sách giáo khoa, tập vở... cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

4. Kinh phí thực hiện

Từ các nguồn:

- Ngân sách thành phố phân bổ hàng năm cho ngành Giáo dục và Đào tạo Cần Giờ.

- Ngân sách từ nguồn vốn tập trung, nguồn vốn phân cấp, nguồn vốn xây dựng nông thôn mới để thực hiện việc sửa chữa, nâng cấp, xây dựng trường lớp theo quy hoạch; mua sắm tài sản, trang thiết bị dạy học hàng năm.

- Từ vốn tài trợ và các nguồn hợp pháp khác.

Trên đây là báo cáo kết quả 03 năm thực hiện Công trình đột phá xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia và trường đạt chuẩn quốc gia về cơ sở vật chất giai đoạn 2016 - 2020./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân thành phố;
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- TT Huyện ủy, HĐND huyện;
- TTUB: CT, các PCT;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể huyện;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo; Phòng Nội vụ;
- Phòng Tài chính - Kế hoạch; Phòng QLĐT;
- Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Ban Quản lý Đầu tư xây dựng công trình huyện;
- Các đơn vị trường học trên địa bàn huyện;
- Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - GD thường xuyên huyện;
- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn;
- VP: CVP, PVP/TH;
- Lưu: VT, H.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đoàn Thị Ngọc Cẩm

PHỤ LỤC 01

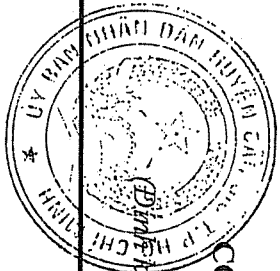
KẾT QUẢ THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2015 - 2018 VÀ CHỈ TIÊU ĐẾN NĂM 2020

(Đính kèm báo cáo số: 7639 /BC-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giuộc)

SỐ TT	Nội dung phối hợp, thực hiện các chỉ tiêu	KẾT QUẢ NĂM 2015	KẾT QUẢ NĂM 2016	KẾT QUẢ NĂM 2017	KẾT QUẢ NĂM 2018	Chỉ tiêu đến năm 2020
1	Tỉ lệ phổ cập giáo dục bậc trung học	76,7%	76,1%	76,6%	78,2%	>80%
2	Tỉ lệ phổ cập giáo dục trung học cơ sở	90,4%	91,7%	91,8%	92,4%	>92%
3	Tỉ lệ phổ cập giáo dục tiểu học	Đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Đạt chuẩn
4	Tỉ lệ học sinh đi học cấp tiểu học đúng độ tuổi	100%	100%	100%	100%	100%
5	Tỉ lệ học sinh đi học cấp THCS đúng độ tuổi	94,44%	95%	94,4%	98,5%	>99%
6	Tỉ lệ học sinh đi học cấp THPT đúng độ tuổi	76,76%	78,03%	78,6%	79,00%	>78%(điều chỉnh theo Kế hoạch chung TP).
7	Trình độ học vấn bình quân người dân	9 lớp	9,1 lớp	9,2 lớp	9,3 lớp	9,5 lớp
8	Tỉ lệ người biết chữ trong độ tuổi (15-35)	99,93%	99,96%	99,94%	99,94%	100%
9	Tỉ lệ người biết chữ trong độ tuổi (15-60)	99,63%	99,6%	99,6%	99,6%	>98%
10	Tỉ lệ Đảng viên trong ngành giáo dục	507/1506 (33,66%)	551/1475 (37,36 %)	580/1455 (39,86 %)	522/1243 (42 %)	>35%
11	Trường đạt chuẩn quốc gia về cơ sở vật chất	13/37 (35,14%)	13/37 (35,14%)	28/38 (73,68%)	31/39 (79,49%)	100%
12	Trường đạt chuẩn quốc gia	11/37 (29,73%)	13/37 (35,14 %)	18/38 (47,37 %)	21/39 (53,85 %)	70%
13	Trường được công nhận đạt chất lượng giáo dục (khi tham gia đánh giá ngoài)	4/34 (11,76%)	11/35 (31,43 %)	13/38 (34,21 %)	18/39 (46,15 %)	100%
14	Trẻ dưới 3 tuổi (nhà trẻ)	10,5%	10,5%	367/1820 (20,2%)	470/1821 (25,8%)	25%
15	3 tuổi vào mẫu giáo	50,5%	44%	525/1169 (44,9%)	533/1170 (45,55%)	100%
16	4 tuổi vào mẫu giáo	73,1%	84%	777/1266 (61,4%)	778/1266 (61,45%)	100%
17	5 tuổi vào mẫu giáo	99,20%	99,8%	1359/1364 (99,6%)	1356/1364 (99,41%)	100%
18	Tỷ lệ trẻ học bán trú và 2 buổi/ ngày	94,6%	96%	2897/3017 (96,02%)	3070/3137 (97,86%)	>96%
19	Tỷ lệ trẻ trong các trường mầm non không bị suy dinh dưỡng cân nặng	98,1%	98,6%	2897/3017 (96,02%)	3118/3137 (99,4%)	100%
20	6 tuổi vào lớp 1	100%	100%	100%	100%	100%
21	Học sinh cũ ra lớp cấp Tiểu học	100%	100%	100%	100%	100%
22	Hoàn thành chương trình tiểu học vào học lớp 6	100%	100%	100%	100%	100%
23	Học sinh cũ ra lớp cấp Trung học cơ sở	99,3%	98,69 %	100%	100%	100%
24	Tốt nghiệp THCS tiếp tục vào học (THPT- TT.GDTH; học nghề)	93,70%	92,6%	91%	91,8%	>95%
25	Phân luồng sau Trung học cơ sở vào giáo dục nghề nghiệp	1,45%	1,45 %	7,12%	10,6%	30%
26	Học sinh cũ ra lớp cấp Trung học phổ thông	98,9%	94,72 %	100%	100%	100%
27	Duy trì sĩ số cấp tiểu học	100%	100%	100%	100%	100%
28	Duy trì sĩ số cấp trung học cơ sở	99,07%	98,62%	98,39%	98,48%	>99 %

SỐ TT	Nội dung phối hợp, thực hiện các chỉ tiêu	KẾT QUẢ NĂM 2015	KẾT QUẢ NĂM 2016	KẾT QUẢ NĂM 2017	KẾT QUẢ NĂM 2018	Chỉ tiêu đến năm 2020
29	Duy trì sĩ số cấp trung học phổ thông	96,41%	95,84 %	97%	97,72%	97%
30	Tỉ lệ học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học và học sinh từ lớp 1 đến lớp 4 hoàn thành chương trình lớp học	98,78%	99,72%	99,6%	99,6%	100%
31	Hoàn thành chương trình tiểu học	100%	99,9 %	100%	100%	100%
32	Tỉ lệ học sinh cấp Trung học cơ sở đủ điều kiện lên lớp (không lưu ban)	97,76%	96,39%	95,94%	96,24%	>95 %
33	Tốt nghiệp THCS	986/987 (99,9%)	99,9%	99,2%	99,92%	100%
34	Tỉ lệ học sinh cấp Trung học phổ thông đủ điều kiện lên lớp (không lưu ban)	88,1%	90,58 %	92,1%	93,91%	>90%
35	Tốt nghiệp THPT	88,41 (Tỷ lệ chung TP: 97,51%)	88,14%	99,22%	98,92%	> 90% (hoặc bằng tỷ lệ Tốt nghiệp chung của thành phố)
36	Hiệu suất đào tạo cấp Tiểu học	97,60%	97,6%	98,95%	98,8%	>97%
37	Hiệu suất đào tạo cấp THCS	91%	89,65%	83,61%	86,83%	>90%
38	Hiệu suất đào tạo cấp THPT	66,40%	66,87%	75,73%	77,18%	>75%
39	Số học sinh đạt giải các kỳ thi, hội thi cấp thành phố, cấp quốc gia	114 em	152 em	166	205	>166 em
40	Đậu đại học, cao đẳng, trung cấp	361/656 (55,03%) (Riêng đậu đại học 173/656 (26,37%))	362/540 - 67% (Riêng đậu Đại học và Cao đẳng 297/540 - 52%)	490/649 - 75,5% (Riêng đậu đại học và cao đẳng là 433/649 - 66,71%)	526/736-71,47% (Riêng đậu đại học và cao đẳng 495/736 - 67,26%)	>75 % (Riêng đậu đại học và cao đẳng >60%)
41	Cán bộ quản lý- Giáo viên đạt trên chuẩn chuyên môn nghiệp vụ	83,01%	777/921 (84,36 %)	87,74%	88,64%	>80%
42	Cán bộ quản lý- giáo viên có trình độ lý luận chính trị từ trung cấp chính trị trở lên	12,6%	15,64%	17,5%	23,6%	30%
43	Giáo viên dạy giỏi cấp huyện	12,01%	14,1%	17,1%	18,2%	20%
44	Số giáo viên dạy giỏi cấp thành phố, giáo viên được trao giải thưởng Võ Trường Toản	1	4	04	05	Có giáo viên đạt giải
45	Số học sinh tham gia thi chứng chỉ tiếng Anh quốc tế	175 em	260 em	675 em	620 em	1000
46	Học sinh đã có chứng chỉ tiếng Anh chuẩn quốc tế (Stater, Movers, Flayers, Ket, Pet, Toefl Primary)	3,78%	4,36%	9,01%	14,41%	10%
47	Học sinh được phổ cập bơi lội	14,6%	17%	24,26%	35%	100%

CÔNG TÁC XÂY DỰNG TRƯỜNG HỌC ĐẠT CHUẨN QUỐC GIA CỦA TỈNH TIÊU CHUẨN
(KẾT QUẢ THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2015 - 2018 VÀ CHỈ TIÊU ĐẾN NĂM 2020)
(Đính kèm báo cáo số: 7632 /BC-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giuộc)



ST T	TRƯỜNG	KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2015					KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2016					KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2017					KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2018					KẾ HOẠCH THỰC HIỆN ĐẾN NĂM 2020				
		TIÊU CHUẨN(TC)					TIÊU CHUẨN(TC)					TIÊU CHUẨN(TC)					TIÊU CHUẨN(TC)					TIÊU CHUẨN(TC)				
		TC1	TC2	TC3	TC4	TC5	TC1	TC2	TC3	TC4	TC5	TC1	TC2	TC3	TC4	TC5	TC1	TC2	TC3	TC4	TC5	TC1	TC2	TC3	TC4	TC5
1	MN BÌNH KHÁNH	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
2	MN CẦN THÀNH	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
3	MN LÝ NHƠN	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
4	MN AN THỜI ĐÔNG	X	X	X			X	X	X			X	X	X	X		X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
5	MN CẦN THÀNH 2			X					X					X					X			X	X	X	X	X
6	MN LONG HÒA	X					X	X	X			X	X	X			X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
7	MN TAM THÔN HIỆP	X	X	X			X	X	X	X		X	X	X	X		X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
8	MN THÀNH AN	X	X				X	X				X	X	X			X	X	X	X		X	X	X	X	X
9	MN DOI LẦU	X	X	X			X	X	X	X		X	X	X	X		X	X	X	X		X	X	X	X	X
10	MN BÌNH AN	X	X				X	X				X	X	X	X		X	X	X	X		X	X	X	X	X
11	MN ĐÔNG TRẠNH	Chưa thành lập					X	X	X	X		X	X	X	X		X	X	X	X		X	X	X	X	X
12	MN BÌNH MINH														X				X			X	X	X	X	X

[illegible]

ST T	TRƯỜNG	KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2015					KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2016					KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2017					KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2018					KẾ HOẠCH THỰC HIỆN ĐẾN NĂM 2020				
		TIÊU CHUẨN(TC)					TIÊU CHUẨN(TC)					TIÊU CHUẨN(TC)					TIÊU CHUẨN(TC)					TIÊU CHUẨN(TC)				
		TC1	TC2	TC3	TC4	TC5	TC1	TC2	TC3	TC4	TC5	TC1	TC2	TC3	TC4	TC5	TC1	TC2	TC3	TC4	TC5	TC1	TC2	TC3	TC4	TC5
29	THCS CẦN THÀNH	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
30	THCS BÌNH KHÁNH	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
31	THCS LÝ NHƠN	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
32	THCS ĐOÀI LẦU	X	X	X			X	X			X	X			X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
33	THCS AN THỜI ĐÔNG		X					X				X					X			X	X	X	X	X	X	X
34	THCS LONG HÒA	X	X				X	X			X	X			X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
35	THCS TAM THÔN HIỆP	X		X				X			X	X	X		X	X	X	X		X	X	X	X	X	X	X
36	THCS-THPT THANH AN	X									X				X		X		X		X	X		X		
37	THPT CẦN THÀNH														X		X		X					X		
38	THPT AN NGHĨA														X	X			X					X		
39	THPT BÌNH KHÁNH											X			X				X					X		
TỔNG CỘNG		83.78%	31/37				83.78%	31/37				92.11%	35/38	X		X		X		X		92.31%	36/39			
		67.57%	25/37				72.97%	27/37				76.32%	29/38			X		X		X		76.92%	30/39			
		64.86%	24/37				75.68%	28/37				86.84%	33/38	X		X		X		X		84.62%	33/39	X		
		35.14%	13/37				35.14%	13/37				73.68%	28/38					X		X		79.49%	31/39			
		35.14%	13/37				35.14%	13/37				63.16%	24/38									69.23%	27/39			

* Các tiêu chuẩn về trường chuẩn quốc gia:

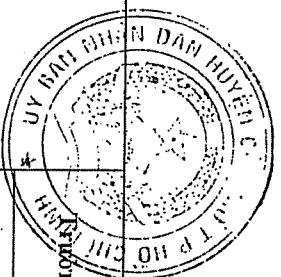
TC 1: Tổ chức và quản lý nhà trường; TC2: Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên; TC 3: Chất lượng giáo dục;

TRƯỜNG	KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2015					KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2016					KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2017					KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2018					KẾ HOẠCH THỰC HIỆN ĐẾN NĂM 2020				
	TIÊU CHUẨN(TC)					TIÊU CHUẨN(TC)					TIÊU CHUẨN(TC)					TIÊU CHUẨN(TC)					TIÊU CHUẨN(TC)				
	TC1	TC2	TC3	TC4	TC5	TC1	TC2	TC3	TC4	TC5	TC1	TC2	TC3	TC4	TC5	TC1	TC2	TC3	TC4	TC5	TC1	TC2	TC3	TC4	TC5

C 4: Tài chính, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; TC 5: Thực hiện xã hội hóa giáo dục- Quan hệ nhà trường, gia đình, xã hội
Tiêu chuẩn nào đạt đánh dấu X- đạt, để trống - chưa đạt)

(KẾT QUẢ THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2015 - 2018 VÀ CHỈ TIÊU ĐẾN NĂM 2020)

(Đính kèm báo cáo số: 763/BCH-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ)

[illegible]

STT	ĐƠN VỊ	Trường đạt chuẩn quốc gia về cơ sở vật chất					Trường đạt chuẩn quốc gia					Đạt chất lượng giáo dục (khi tham gia đánh giá ngoài)				
		Kết quả				Chỉ tiêu đến năm 2020	Kết quả				Chỉ tiêu đến năm 2020	Kết quả				Chỉ tiêu đến năm 2020
		Thực hiện Năm 2015	Thực hiện Năm 2016	Thực hiện Năm 2017	Thực hiện Năm 2018		Thực hiện Năm 2015	Thực hiện Năm 2016	Thực hiện Năm 2017	Thực hiện Năm 2018		Thực hiện Năm 2015	Thực hiện Năm 2016	Thực hiện Năm 2017	Thực hiện Năm 2018	
20	TH AN THỚI ĐÔNG					Đạt					Đạt		-			Đạt
21	TH BÌNH MỸ					Đạt					Đạt		-			Đạt
22	TH BÌNH PHƯỚC				Đạt	Đạt					Đạt		-			Đạt
23	TH DOILÀU					Đạt					Đạt		-			Đạt
24	TH ĐÔNG HÒA			Đạt	Đạt	Đạt			Đạt	Đạt	Đạt		-			Đạt
25	TH HÒA HIỆP			Đạt	Đạt	Đạt			Đạt	Đạt	Đạt		-			Đạt
26	TH TÂM THÔN HIỆP			Đạt	Đạt	Đạt					Đạt		-			Đạt
27	TH THÀNH AN				Đạt	Đạt					Đạt		-			Đạt
28	TH CẦN THÀNH 2	Chưa thành lập				Đạt	Chưa thành lập				Đạt	Chưa thành lập				Đạt
29	THCS CẦN THÀNH	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
30	THCS BÌNH KHÁNH	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt		Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
31	THCS LÝ NHƠN	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt		Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
32	THCS DOILÀU			Đạt	Đạt	Đạt					Đạt		Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
33	THCS AN THỚI ĐÔNG			Đạt	Đạt	Đạt					Đạt		-		Đạt	Đạt
34	THCS LONG HÒA			Đạt	Đạt	Đạt			Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
35	THCS TAM THÔN HIỆP					Đạt					Đạt		-			Đạt
36	THCS - THPT THÀNH AN			Đạt	Đạt	Đạt							-			Đạt
37	THPT CẦN THÀNH					Đạt										Đạt
38	THPT AN NGHĨA					Đạt										Đạt
39	THPT BÌNH KHÁNH					Đạt										Đạt
TỔNG CỘNG		13/37	13/37	28/38	31/39	39/39	11/37	13/37	18/38	21/39	35/39	4/37	11/37	13/38	18/39	39/39
Tỷ lệ		35.14%	35.14%	73.68%	79.49%	100.00%	29.73%	35.14%	47.37%	53.85%	89.74%	10.81%	29.73%	34.21%	46.15%	100.00%

DANH MỤC DỰ ÁN TRƯỜNG HỌC HOÀN THÀNH TRONG GIAI ĐOẠN 2015 - 2018

Đính kèm Báo cáo số 7639 /BC-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giuộc

SĐT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư (Tr.đ)	Nguồn vốn	Ghi chú
I. Mầm non							
1	Xây dựng mới Trường Mầm non Đồng Tranh	Xã Long Hòa	Xây dựng mới 07 phòng học và khối phụ trợ	2015-2016	38,261	Ngân sách TP (Vốn vay)	
2	Xây dựng Trường Mầm non Tam Thôn Hiệp	Xã Tam Thôn Hiệp	Xây dựng mới 10 phòng học và khối phụ trợ, sửa chữa 02 phòng học	2015-2016	67,146	Nông thôn mới (Vốn vay)	
3	Nâng cấp, mở rộng Trường Mầm non Bình An	Xã Bình Khánh	Xây dựng mới 08 phòng học và khối phụ trợ	2015-2016	45,618	Ngân sách TP (Vốn vay)	
4	Xây dựng mới Trường mầm non Dơi Lâu	Xã An Thới Đông	Xây dựng mới 12 phòng học và khối phụ trợ	2015-2016	89,428	Ngân sách TP (Vốn vay)	
5	Nâng cấp, mở rộng Trường mầm non Long Hòa	Xã Long Hòa	Xây dựng mới 14 phòng học và khối phụ trợ	2015-2016	114,468	Ngân sách TP (Vốn vay)	
6	Nâng cấp, mở rộng Trường mầm non An Thới Đông	Xã An Thới Đông	Xây dựng mới 15 phòng học và khối phụ trợ, sửa chữa 02 phòng học	2015-2016	102,465	Ngân sách TP (Vốn vay)	
7	Nâng cấp, mở rộng Trường Mầm non Thanh An	Xã Thanh An	Xây dựng mới 07 phòng học và khối phụ trợ	2015-2016	44,513	Ngân sách TP (Vốn vay)	
II. Tiểu học							
1	Sửa chữa, cải tạo Trường Tiểu học Tam Thôn Hiệp	Xã Tam Thôn Hiệp	Xây dựng mới 12 phòng học và khối phụ trợ	2015-2016	49,693	Nông thôn mới	
2	Nâng cấp, mở rộng Trường Tiểu học Đồng Hòa	Xã Long Hòa	Xây mới khối phục vụ học tập và cải tạo các khối hiện hữu	2015-2016	22,266	Nông thôn mới	
3	Xây dựng mới Trường Tiểu học Hòa Hiệp	Xã Long Hòa	Xây dựng mới 15 phòng học và khối phụ trợ	2015-2016	98,064	Ngân sách TP	
4	Nâng cấp, mở rộng Trường Tiểu học Bình Phước	Xã Bình Khánh	Xây dựng mới 15 phòng học và khối phụ trợ	2015-2016	32,054	Ngân sách TP	
5	Nâng cấp, mở rộng Trường Tiểu học Thanh An	Xã Thanh An, Huyện Cần Giuộc	Xây dựng mới 10 phòng học và khối phụ trợ	2016-2017	70,000	Ngân sách TP	

STT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư (Tr.đ)	Nguồn vốn	Ghi chú
6	Xây dựng mới Trường Tiểu học Giồng Ao	TT. Cần Thạnh, Huyện Cần Giờ	Xây dựng mới 15 phòng học và khối phụ trợ	2016-2017	91,560	Ngân sách TP	
7	Nâng cấp Trường Tiểu học Cần Thạnh	TT. Cần Thạnh, Huyện Cần Giờ	Xây dựng mới 12 phòng học mới, cải tạo 08 phòng học cũ và khối phụ trợ	2016-2017	44,859	Ngân sách TP	
III Trung học cơ sở							
1	Nâng cấp, mở rộng Trường THCS Long Hòa, huyện Cần Giờ	Xã Long Hòa	Xây dựng mới 14 phòng học và khối phụ trợ; sửa chữa 12 phòng học và khối hiện hữu	2015-2016	100,749	Ngân sách TP	
2	Xây dựng thay thế Trường THCS An Thới Đông	Xã An Thới Đông	Xây dựng mới 24 phòng học và khối phụ trợ	2015-2016	102,300	Ngân sách TP	
3	Nâng cấp, mở rộng Trường THCS Thạnh An	Xã Thạnh An	Xây dựng mới 10 phòng học và khối phụ trợ	2016-2017	80,000	Ngân sách TP	
IV Trung học phổ thông							
1	Nâng cấp mở rộng Trường THCS, THPT Thạnh An	Huyện Cần Giờ	Xây dựng mới 06 phòng học và khối phụ trợ	2017-2018	44,884	Ngân sách TP	
V Giáo dục khác							
1	Xây dựng mới Trung tâm dạy nghề huyện Cần Giờ	Xã Bình Khánh	1.140 lượt đào tạo/năm	2016-2017	119,900	Ngân sách TP	
2	Nâng cấp Trường chuyên biệt Cần Thạnh	TT. Cần Thạnh	Xây dựng mới 09 phòng học và khối phụ trợ	2016-2017	39,245	Ngân sách TP	
3	Sửa chữa Hè năm 2017	Huyện Cần Giờ	Sửa chữa, cải tạo CSVG, mua sắm thiết bị	2016-2017	15,200	Ngân sách TP phân cấp mục tiêu	
	Tổng cộng				1,412,673	-	-

DANH MỤC DỰ ÁN TRƯỜNG HỌC DỰ KIẾN THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2018 - 2020

Định kèm Báo cáo số 7632 /BC-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giò)

Stt	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Tổng vốn đầu tư	Nguồn vốn	Tiến độ thực hiện dự án	Ghi chú
I	Mầm non							
1	Nâng cấp, mở rộng Trường Mầm non Cần Thạnh 2	TT. Cần Thạnh	Xây dựng mới 08 phòng học và khối phụ trợ	2017-2018	44,821	Ngân sách TP (Vốn vay)	Đã phê duyệt dự án đầu tư, đang triển khai thi công	
II	Tiểu học							
1	Xây dựng mới Trường Tiểu học Bình Mỹ	Xã Bình Khánh	Xây dựng mới 15 phòng học và khối phụ trợ	2017-2018	114,807	Ngân sách TP	Đang thi công hạng mục đường dẫn vào trường	
2	Nâng cấp, mở rộng Trường Tiểu học Bình Khánh	Xã Bình Khánh	Xây dựng mới 22 phòng học, cải tạo 08 phòng học cũ và khối phụ trợ	2017-2019	131,219	Ngân sách TP	Đã phê duyệt dự án đầu tư, đang triển khai thi công	
3	Xây dựng mới Trường Tiểu học Bình Phước - Giai đoạn 2	Xã Bình Khánh	Xây dựng mới khối chức năng, phụ trợ	2017-2018	52,859	Ngân sách TP	Đang thi công	
III	Trung học cơ sở							
1	Nâng cấp, mở rộng Trường THCS Tam Thôn Hiệp	Xã Tam Thôn Hiệp	Xây dựng khối chức năng, cải tạo khối hiện hữu	2017-2018	44,574	Ngân sách TP	Đã phê duyệt dự án đầu tư, đang triển khai thi công	
2	Nâng cấp, mở rộng Trường THCS Bình Khánh	Xã Bình Khánh	Xây dựng mới 04 phòng học, 02 phòng chức năng và khối phụ trợ	2018-2019	22,000	Ngân sách TP	Đề xuất chủ trương đầu tư	

Sst	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Tổng vốn đầu tư	Nguồn vốn	Tiến độ thực hiện dự án	Ghi chú
IV	Trung học phổ thông							
1	Cải tạo, nâng cấp Trường THPT Cần Thạnh	TT. Cần Thạnh	Xây dựng mới 24 phòng học, các phòng chức năng, sửa chữa, nâng cấp 14 phòng học thành các phòng hành chính, phòng chức năng; và các khối phụ	2018-2019	154,894	Ngân sách TP	Đã phê duyệt dự án đầu tư, đang chuẩn bị khởi công	
2	Cải tạo, nâng cấp Trường THPT Bình Khánh	Xã Bình Khánh	Xây dựng mới 24 phòng học, khối phòng chức năng và sửa chữa các khối hiện trạng, các khối phụ	2018-2019	105,951	Ngân sách TP	Đã phê duyệt dự án đầu tư, đang chuẩn bị khởi công	
3	Cải tạo, nâng cấp Trường THPT An Nghĩa	Xã An Thới Đông	Xây dựng mới các khối chức năng, sửa chữa các khối hiện trạng và các khối phụ	2018-2019	83,613	Ngân sách TP	Đã phê duyệt dự án đầu tư, đang chuẩn bị khởi công	
V	Giáo dục khác							
1	Sửa chữa hệ năm 2019	Huyện Cần Giờ	Sửa chữa, cải tạo CSVC và mua sắm thiết bị	2019-2020	23,920	Ngân sách TP phân cấp mục tiêu	Đề xuất chủ trương đầu tư	
2	Sửa chữa hệ năm 2020	Huyện Cần Giờ	Sửa chữa, cải tạo CSVC và mua sắm thiết bị	2020-2021	23,000	Ngân sách TP phân cấp mục tiêu	Đề xuất chủ trương đầu tư	
	Tổng cộng				801,658			

THÔNG KÊ KẾT QUẢ CÔNG TÁC XÃ HỘI HÓA NĂM HỌC GIAI ĐOẠN 2015 - 2018

(Kèm theo báo cáo số: 76/39 / BC-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giuộc)

STT	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ YÂN DŨNG	NỘI DUNG HỖ TRỢ	Năm học 2015 - 2016	Năm học 2016 - 2017	Năm học 2017 - 2018
I. CÁC ĐƠN VỊ TRƯỜNG HỌC VÀN ĐỘNG HỖ TRỢ HỌC BỔNG VÀ DỤNG CỤ HỌC TẬP CHO HỌC SINH					
1	Ngành học Mầm non	Ban đại diện cha mẹ học sinh hỗ trợ cho các hoạt động của nhà trường: Khen thưởng học sinh, đồ chơi cho trẻ, hỗ trợ học sinh tham gia các hội thi cấp huyện ... Học bổng Nguyễn Đức Cảnh Hội khuyến học trường Mạnh thường quân, nhà tài trợ: Cải tạo nhà chơi, dụng cụ học tập, dụng cụ cá nhân cho học sinh Học bổng "Nụ cười hồng": Ban đại diện cha mẹ học sinh hỗ trợ cho các hoạt động của nhà trường: Khen thưởng học sinh, hỗ trợ học sinh tham gia các hội thi cấp trường, cấp huyện ... Mạnh thường quân, nhà tài trợ: học bổng, dụng cụ học tập, dụng cụ cá nhân, xe đạp, sách giáo khoa, tủ sách, góc học tập, thư viện điện tử, thẻ bảo hiểm tai nạn, bảo hiểm y tế... Học bổng "Nụ cười hồng": Ban đại diện cha mẹ học sinh hỗ trợ cho các hoạt động của nhà trường: Khen thưởng học sinh, hỗ trợ học sinh tham gia các hội thi cấp trường, cấp huyện ... Hội khuyến học huyện hỗ trợ học bổng	261,989,000	167,476,000 14,835,000 20,835,000 35,100,000 43,700,000 224,090,000	145,268,000 32,423,000 40,000,000 111,675,000 518,500,000 11,480,000 216,684,000 6,600,000 919,750,000
2	Cấp Tiểu học		896,152,000	703,803,000	518,500,000
3	Cấp Trung học cơ sở		1,234,730,000	346,835,000	
4	Cấp Trung học phổ thông	Các ban ngành, đoàn thể, Hội Khuyến học, đơn vị hỗ trợ học sinh dự thi kỳ thi Trung học phổ thông quốc gia năm 2018 Tặng quà và học bổng cho học sinh Hỗ trợ nhà trường	350,628,000.00 118,000,000 75,000,000	179,000,000 125,820,000 20,820,000	171,188,000

STT	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ VẬN ĐỘNG	NỘI DUNG HỖ TRỢ	Năm học 2015 - 2016	Năm học 2016 - 2017	Năm học 2017 - 2018
5	Trường Chuyên biệt Cần Thạnh	Xe đưa rước học sinh		56,000,000	
Tổ chức Loreto Việt - Úc: Hỗ trợ tiền ăn cho học sinh, Bảo hiểm			277,081,000	295,687,000	
II. ỦY BAN MẶT TRẬN TÒ QUỐC VIỆT NAM HUYỆN CẦN GIỜ					
1	Học bổng Nguyễn Hữu Thọ	Vận động hỗ trợ học bổng cho học sinh tiêu học và trung học cơ sở	2,378,684,055	2,394,000,000	1,260,000,000
2	Tích "Quý vị người nghèo"	Trao học bổng cho học sinh tiêu học và trung học cơ sở	1,554,594,595	1,797,500,000	1,296,000,000
3	Các ban ngành đoàn thể, Hội Chữ thập đỏ, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Liên đoàn Lao động Huyện đoàn,...	Hỗ trợ học bổng, dụng cụ học tập,...			
III. HỖ TRỢ CHO GIÁO VIÊN VÀ THAM GIA CÁC HOẠT ĐỘNG TỪ THIỆN XÃ HỘI					
1	- CDGD Thành phố, - LĐLĐ Thành phố, Công đoàn giáo dục các quận	Nhà ở Mái ấm công đoàn: Hỗ trợ nhà ở Sửa chữa Nhà công vụ Thành An, Lý Nhơn, hỗ trợ quà Tết	200,000,000 800,000,000	350,000,000	
2		Quý tương trợ ngành: giải quyết cho CB, GV, CNV mượn tiền quỹ lương trợ ngành	2,765,000,000	3,293,000,000	
3		Quý "Mái ấm công đoàn": Công đoàn viên vay vốn để sửa chữa nhà, vận động quyên góp phúng viếng và giúp đỡ 01 gia đình CB-GV-NV qua đời, Phúng tư thân phụ mẫu của CB, GV, CN, hỗ trợ Hội Cựu giáo chức huyện, thăm hỏi 02 gia đình có học sinh bị đuối nước,...	333,920,000	341,186,000	
4	Công Đoàn giáo dục huyện chủ trì nhất huyến vận	Những nội dung khác: Phối hợp thăm hỏi giáo viên bị bệnh nan y, tổ chức thăm và tặng quà cho công tác tại khu vực khó khăn nhân dịp kỷ niệm "Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11". Phối hợp tặng 01 số tiết kiệm công đoàn viên bị bệnh hiểm nghèo, tặng quà Tết cho công đoàn viên, có hoàn cảnh khó khăn nhân dịp Tết Nguyên Đán...	300,000,000	258,000,000	Công đoàn giáo dục huyện giải thể từ tháng 10

STT	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ VẬN ĐỘNG phương tiện vận	NỘI DUNG HỖ TRỢ	Năm học 2015 - 2016	Năm học 2016 - 2017	Năm học 2017 - 2018
5	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Hoạt động xã hội từ thiện: Đóng góp ủng hộ Quỹ "Vì người nghèo", Ủng hộ xây đài tưởng niệm các Chiến sĩ Gạc Ma, Vận động quyên góp "Hỗ trợ kinh phí trang thiết bị công trình trường THCS Côn Đảo, huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu" và công trình "Xây dựng trường Mầm non Lý Sơn, huyện Lý Sơn, Tỉnh Quảng Ngãi"; Vận động ủng hộ đóng bảo các tỉnh phía Bắc bị lũ lụt; Vận động giúp đỡ đồng nghiệp các tỉnh khó khăn; Vận động ủng hộ quỹ "Vì biển đảo quê hương, vì tuyến đầu tổ quốc CB, GV, CNV hiến máu nhân đạo,... Vận động CB, GV, CNV trong ngành quyên góp hỗ trợ gia đình anh Huỳnh Văn Vũ - GV Trường TH Lý Nhơn qua đời với số tiền. Đóng góp quỹ "Đền ơn đáp nghĩa" ...	379,372,000	677,355,000	năm 2017
6	Hội chữ thập đỏ thành phố và Công đoàn giáo dục huyện	Nhà tình thương			
TỔNG CỘNG			10,925,150,650	11,632,495,000	4,620,829,000

